

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-CHHVN

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch chi tiết thực hiện “Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022” của Cục Hàng hải Việt Nam về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực hàng hải, giai đoạn 2022-2030

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2818/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;

Căn cứ văn bản số 7693/BGTVT-MT ngày 28/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chi tiết thực hiện “Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022” của Cục Hàng hải Việt Nam về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực hàng hải, giai đoạn 2022-2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung chính sau đây:

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Quan điểm

- Chuyển đổi năng lượng xanh là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh cũng như thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26); đồng thời cũng là cơ hội để ngành giao thông vận tải có sự phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại hóa và bền vững, bắt kịp với xu thế và trình độ phát triển tiên tiến của thế giới.

- Chuyển đổi năng lượng xanh trong lĩnh vực hàng hải có nền tảng là sự chuyển đổi công nghệ mạnh mẽ, cần dựa vào thể chế và quản trị hiện đại, khoa học và công nghệ tiên tiến, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Việc thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh trong lĩnh vực hàng hải cần xây dựng lộ trình hợp lý, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững trong thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực để thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh lĩnh vực hàng hải; khẩn trương bổ sung, sửa đổi thể chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho tiếp nhận các dòng vốn đầu tư, công nghệ tiên tiến; tạo động lực để huy động sự tham gia của toàn xã hội cũng như thu hút đầu tư nước ngoài vào quá trình thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh trong lĩnh vực hàng hải.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để triển khai thực hiện mục tiêu chuyển đổi năng lượng xanh trong lĩnh vực hàng hải dựa trên cách tiếp cận toàn cầu với sự phối hợp của tất cả các quốc gia, tranh thủ tối đa sự ủng hộ và hỗ trợ quốc tế.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát: Phát triển hệ thống giao thông hàng hải xanh hướng tới mục tiêu góp phần phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với lĩnh vực hàng hải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng hàng hải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến góp phần phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

3. Lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh

- Giai đoạn 2022 - 2030

+ Khuyến khích tàu biển Việt Nam hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) từ năm 2025.

+ Khuyến khích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung và cảng hiện hữu.

- Giai đoạn 2031 - 2050

+ Tàu biển Việt Nam hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của IMO.

+ Tàu biển đóng mới, hoán cải, nhập khẩu sau năm 2035 sử dụng điện, năng lượng xanh; từ năm 2050, 100% tàu biển hoạt động tuyến nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Từ năm 2031: Đầu tư phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung.

+ Từ năm 2040: Thực hiện chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị tại các cảng hiện hữu, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

+ Từ năm 2050: Tất cả các phương tiện, trang thiết bị tại cảng, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy hoạch

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản dưới luật, trong đó tích hợp các nội dung, quy định và cam kết quốc tế liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính; bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy định về điều kiện tham gia giao thông, điều kiện kinh doanh, niên hạn sử dụng, đăng ký, đăng kiểm để giảm dần số lượng và tiến tới loại bỏ hoàn toàn phương tiện, trang thiết bị hàng hải sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật... liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác phương tiện, trang thiết bị ngành hàng hải có hiệu suất năng lượng cao, sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Rà soát, nghiên cứu, lồng ghép các quy hoạch ngành hàng hải đảm bảo việc định hướng đầu tư, xây dựng, nâng cấp, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng hàng hải phù hợp và đồng bộ với đầu tư, khai thác phương tiện, trang thiết bị hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính.

b) Chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh

- Thực hiện kiểm kê khí nhà kính đối với các hoạt động hàng hải

- Phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam và các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc các biện pháp tương đương đối với tàu biển.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi tàu biển sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

c) Phát triển kết cấu hạ tầng hàng hải xanh

- Phát triển hệ thống cảng biển đồng bộ, hiện đại, dịch vụ chất lượng cao, ưu tiên phát triển các khu bến cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện, Cái Mép; triển khai Đề án phát triển cảng xanh.

- Xây dựng, ban hành quy định, tiêu chí cảng xanh; triển khai áp dụng Tiêu chí cảng xanh tại các cảng biển Việt Nam.

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hàng hải đầu tư, phát triển chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực hàng hải.

d) Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính

- Triển khai các quy định của Tổ chức hàng hải quốc tế (IMO) về hiệu quả sử dụng năng lượng đối với tàu biển hoạt động tuyến nội địa.

- Tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hạ tầng hàng hải.

- Tổ chức vận tải trên cơ sở phát triển hợp lý các phương thức vận tải; tăng cường kết nối các phương thức vận tải kết hợp dịch vụ logistics chất lượng cao, giảm hệ số chạy rỗng của phương tiện, giảm ùn tắc hàng hóa trong hoạt động vận tải biển và chuỗi cung ứng dịch vụ logistics.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế, khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và truyền thông

- Hợp tác quốc tế

+ Tăng cường hợp tác với các chính phủ, tổ chức, doanh nghiệp quốc tế để chủ động tham gia xây dựng các quy định, tiêu chuẩn quốc tế chung; tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến và học hỏi kinh nghiệm về xây dựng cơ chế, chính sách, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực hàng hải; nghiên cứu, áp dụng các cơ chế bù đắp các-bon.

+ Huy động đa dạng nguồn hỗ trợ tài chính từ các quỹ về môi trường trên thế giới, nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, ngân hàng thương mại quốc tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài...vào chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực hàng hải.

- Khoa học công nghệ

+ Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh; đặc biệt chú trọng công nghệ, công nghiệp hỗ trợ phát triển phương tiện, trang thiết bị hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành hàng hải.

- Phát triển nguồn nhân lực

+ Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực hiện có của ngành hàng hải sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng hàng hải công nghệ mới không phát thải khí nhà kính.

+ Xây dựng các nội dung, chương trình đào tạo về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực hàng hải tại các trường cao đẳng chuyên ngành.

- Tuyên truyền đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia lĩnh vực hàng hải về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh.

5. Nguồn lực thực hiện

Huy động tối đa mọi nguồn lực trong nước và quốc tế, nhà nước và tư nhân để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh trong lĩnh vực hàng hải để triển khai:

- Các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thể chế, chính sách... kinh phí thực hiện được bố trí chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Các chương trình, nhiệm vụ, dự án về chuyển giao công nghệ xanh, giảm phát thải khí nhà kính, huy động tối đa sự hỗ trợ quốc tế, các quỹ tài chính khí hậu.

- Các dự án phát triển kết cấu hạ tầng hàng hải xanh huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế, huy động từ đầu tư tư nhân và đối tác công tư...

- Đầu tư mới, đầu tư chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh huy động sự hỗ trợ quốc tế, các quỹ tài chính khí hậu, từ nguồn xã hội hóa, doanh nghiệp, người dân.

6. Danh mục các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch về chuyển đổi năng lượng xanh: tại Phụ lục kèm theo.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước và từ các nguồn hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường chủ trì theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Cục Hàng hải Việt Nam kết quả thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu.

2. Giao các Phòng tham mưu, các Cảng vụ hàng hải căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ

chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định này (*theo phụ lục đính kèm*) và đề xuất kinh phí thực hiện trong quá trình xây dựng nhiệm vụ hàng năm của đơn vị.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Cục Hàng hải Việt Nam để xem xét, chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra hàng hải, Trưởng các phòng tham mưu, Giám đốc các Cảng vụ hàng hải và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Văn phòng Cục (đăng website);
- Lưu: VT, KHCNMT_(5b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH CHI TIẾT THỰC HIỆN “QUYẾT ĐỊNH SỐ 876/QĐ-TTG NGÀY 22/7/2022” CỦA CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM VỀ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH, GIẢM PHÁT THẢI KHÍ CÁC-BON VÀ KHÍ MÊ TAN TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI, GIAI ĐOẠN 2022-2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CHHVN ngày tháng 10 năm 2022 của Cục Hàng hải Việt Nam)

TT (1)	Hạng mục công việc (2)	Thời gian thực hiện (3)	Nguồn kinh phí (4)	Cơ quan/đơn vị chủ trì (5)	Cơ quan/đơn vị phối hợp, thực hiện (6)	Kết quả đạt được (các đơn vị được phân công ở Cột (6) đưa ra kết quả đạt được trên cơ sở nội dung được đề cập ở Cột (2) (7)
1	Nghiên cứu, tích hợp các nội dung, quy định và cam kết quốc tế liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong quá trình sửa đổi Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản dưới luật	2022-2030	NSNN	Phòng KHCNMT	- Phòng PC - Các Cảng vụ hàng hải	
2	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật... liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác phương tiện, trang thiết bị ngành hàng hải có hiệu suất năng lượng cao, sử dụng điện, năng lượng xanh	2022-2030	NSNN, NN	Phòng KHCNMT	- Phòng VT&DVHH - Phòng KCHTHH - Phòng KHĐT - Phòng PC - Các Cảng vụ hàng hải - Phòng HTQT-IMO	
3	Rà soát, đánh giá và đề xuất xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và	2022-2030	NSNN	Phòng KHCNMT	- Phòng PC - Phòng KHĐT - Phòng KCHTHH	

	giải pháp đã đề ra				<ul style="list-style-type: none"> - Phòng VT&DVHH - Các Cảng vụ hàng hải 	
4	Đề xuất xây dựng chương trình chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc các biện pháp tương đương đối với tàu biển.	2022-2030	NSNN, NN	Phòng KHCNMT	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Đăng kiểm VN - Phòng VT&DVHH - Phòng PC - Phòng KHĐT - Phòng KCHTHH 	
5	Thực hiện kiểm kê khí nhà kính đối với các hoạt động hàng hải	2022-2030	NSNN, NN	Phòng KHCNMT	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KCHTHH - Phòng VT&DVHH - Phòng HTQT-IMO - Các Cảng vụ hàng hải - Các doanh nghiệp cảng biển - Các doanh nghiệp vận tải biển 	
6	Đánh giá năng lực của các doanh nghiệp hàng hải và đề xuất các giải pháp cụ thể để đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra	2022-2030	NSNN, NN	Phòng VT&DVHH	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KHCNMT - Phòng KHĐT - Phòng KCHTHH - Các Cảng vụ hàng hải - Các doanh nghiệp cảng biển - Các doanh nghiệp vận tải biển 	
7	Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hàng hải đầu tư, phát triển chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực hàng hải	2022-2030	NSNN, NN	Phòng KHCNMT	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KHĐT - Phòng PC - Phòng VT&DVHH - Phòng HTQT-IMO - Phòng KCHTHH - Các Cảng vụ hàng hải 	
8	Triển khai Đề án phát triển cảng xanh tại Việt Nam.	2021-2030	NSNN, NN, XHH	Theo Quyết định số 710/QĐ-CHHVN ngày 02/6/2021		

9	Triển khai Kế hoạch hành động của Cục Hàng hải Việt Nam về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường lĩnh vực hàng hải giai đoạn 2021-2025	2021-2030	NSNN, NN, XHH	Theo Quyết định số 1291/QĐ-CHHVN ngày 04/10/2021	
10	Đẩy mạnh việc nghiên cứu đề xuất gia nhập và thực thi có hiệu quả các công ước quốc tế của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO)	2022-2030	NSNN, NN	Phòng KHCNMT	- Phòng HTQT-IMO - Phòng VT&DVHH - Phòng AT&ANHH - Các Cảng vụ hàng hải
11	Đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đến tất cả các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia lĩnh vực hàng hải về việc chuyển đổi năng lượng xanh, giảm lượng phát thải khí nhà kính, các quy định pháp luật của Việt Nam và các Công ước của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) mà Việt Nam là thành viên liên quan đến phát thải khí nhà kính	2022-2030	NSNN, NN	Phòng HTQT-IMO	- Phòng KHCNMT - Phòng VT&DVHH - Phòng AT&ANHH - Các Cảng vụ hàng hải
12	Tham gia các kỳ họp của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO), đặc biệt đối với nội dung này là các kỳ họp của Ủy ban bảo vệ môi trường biển (MEPC), các tiểu ban PPR, các nhóm công tác của MEPC để theo dõi, cập nhật, đóng góp ý kiến dựa trên điều kiện thực tế của Việt Nam vào điều chỉnh Chiến lược giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính từ tàu biển của IMO	2022-2030	NSNN	Phòng HTQT-IMO	- Phòng KHCNMT - Phòng VT&DVHH - Phòng AT&ANHH - Các Cảng vụ hàng hải

13	Tổ chức, tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế, các khóa tập huấn, đào tạo chuyên giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các bon và khí mê tan.	2022-2030	NSNN, NN	Phòng HTQT-IMO	- Phòng KHCNMT - Phòng VT&DVHH - Phòng AT&ANHH - Các Cảng vụ hàng hải	
14	Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực hiện có của ngành hàng hải sẵn sàng tiếp nhận chuyên giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng hàng hải công nghệ mới không phát thải khí nhà kính.	2022-2030	NSNN, NN	Phòng TCCB	- Phòng KHCNMT - Phòng VT&DVHH - Phòng AT&ANHH - Trường Cao đẳng Hàng hải I &II - Các Cảng vụ hàng hải	
15	Xây dựng các nội dung, chương trình đào tạo về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực hàng hải tại các trường cao đẳng chuyên ngành	2022-2030	NSNN, NN	Trường Cao đẳng Hàng hải I &II	- Phòng KHCNMT - Phòng TCCB	
16	Huy động các nguồn hỗ trợ tài chính từ các quỹ về môi trường trên thế giới, nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, ngân hàng thương mại quốc tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài...vào chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực hàng hải.	2022-2030		HTQT-IMO	- Phòng KHCNMT - Phòng KHĐT - Phòng VT&DVHH - Các Cảng vụ hàng hải	
17	Thiết lập tuyến luồng công cộng vào các bến cảng khu vực Bắc Nghi Sơn, Thanh Hóa	2022-2030	NSNN	Phòng KHĐT	- Phòng KCHTHH - Phòng KHCNMT - Phòng TCKT - CVHH Thanh Hóa	

18	Cải tạo, nâng cấp luồng Vũng Áng cho tàu 50.000 tấn (bao gồm cải tạo, nâng cấp đê chắn cát)	2022-2030	NSNN	Phòng KHĐT	- Phòng KCHTHH - Phòng KHCNMT - Phòng TCKT - CVHH Hà Tĩnh	
19	Bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải toàn quốc	2022-2030	NSNN	Phòng KCHTHH	- Phòng KHĐT - Phòng KHCNMT - Phòng TC	

Ghi chú:

NSNN: Nguồn ngân sách nhà nước

NN: Nguồn vốn hỗ trợ của nước ngoài

XHH: Nguồn vốn xã hội hóa